

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày : 21/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi – Nguyên phó giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

- Thư ký Phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia Phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 15/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 07/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Đinh Thanh V (Hiếu), sinh năm: 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Thanh H, sinh năm: 1971 và bà: Lê Thị Tuyết M, sinh năm: 1971; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 anh chị em.

Tiền sự: Ngày 23/8/2017, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 108/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng kể từ ngày 31/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay, có mặt tại Phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc K (Nhóc), sinh ngày: 28/10/2002, tại An Giang; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: không cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982 và bà: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1982; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay có mặt tại Phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày: 11/6/2003, tại Long An; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: không cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1978; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay, có mặt tại Phiên tòa.

4. Nguyễn Hoàng P (B), sinh năm: 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định và bà: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1975; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Ngày 18/01/2017, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 03/HSST. Ngày 24/7/2017, Tòa án nhân dân huyện N Trách, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hành phạt hai tội là 02 năm 02 tháng tù, theo Bản án số 63/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 08/5/2019 và thi hành xong phần án phí hình sự, dân sự sơ thẩm của 02 bản án nêu trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay, có mặt tại Phiên tòa.

1. Người đại hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc K:
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982 (cha ruột),

Địa chỉ: Xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (không xác định được nơi cư trú).

- Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1982 (mẹ ruột),

Địa chỉ: Ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện N Trách, tỉnh Đồng Nai – Có mặt tại Phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K:

Ông Lâm Quốc Việt – Luật sư, Văn phòng Luật sư Việt Tiến thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt tại Phiên tòa.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970 (cha ruột),

Địa chỉ: 54/8, Đường số 17, Khu phố 1, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1978 (mẹ ruột),

Địa chỉ: Ấp 1B, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V:

Ông Lâm Quốc Việt – Luật sư, Văn phòng Luật sư Việt Tiến thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt tại Phiên tòa.

3. Bị hại:

3.1. Anh Lê Hữu N, sinh năm: 2001,

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 8/3A, Khu phố Bình Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Chỗ ở: Nhà trọ 203, Đường 40, Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Anh Nguyễn Trần Tiến V, sinh năm: 2000,

Địa chỉ: 27/32, Lý Tuế Xuyên, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn C (Chảnh), sinh năm: 1990,

Địa chỉ: Xã Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thanh V, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V là đối tượng nghiện ma túy, không nơi cư trú và không nghề nghiệp cùng nhau thuê phòng tại khách sạn Song Vi, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 ở chung. Do không có tiền

tiêu xài và sử dụng ma túy nên V rủ K và V đi trộm cắp tài sản. V lên mạng xã hội Facebook mua của một người không rõ lai lịch 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 49D1-375.60, 01 cây đoản bằng kim loại và 01 máy phá sóng định vị làm dụng cụ phá khóa. V đưa đoản bẻ khóa và phân K trực tiếp lấy tài sản, V và V có nhiệm vụ đi lòng vòng tìm tài sản rồi thông báo cho K biết để cùng thực hiện trộm cắp. Các bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ, ngày 11/01/2020, V điều khiển xe mô tô biển số 49D1-375.60 chở V đi lòng vòng tìm tài sản, khi đến khu nhà trọ số 203, Đường 40, Khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, V phát hiện có một số xe mô tô để bên trong không có người trông coi nên quay về khách sạn Song Vi báo cho K biết để đi lấy trộm. V chở V và K đến dãy nhà trọ trên, V và V đứng ở ngoài C giới, K đi bộ vào bên trong thấy chiếc xe mô tô hiệu Kawasaki màu đỏ, đen, biển số 61B1- 020.51 của anh Lê Hữu N dựng trước phòng trọ số 28 nhưng không khóa cổ nên dẫn ra ngoài đấu nối điện nổ máy chạy về khách sạn, V điều khiển xe chở V chạy theo phía sau. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, K mang xe mô tô lấy trộm được bán cho Nguyễn Hoàng P với giá 2.000.000 đồng. K và V chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. Sau khi mua xe, P tháo biển số xe và sơn lại để sử dụng. Sau đó, K mượn lại xe và gắn biển số 59E1-125.45 để sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Vụ Thứ 2: Khoảng 01 giờ, ngày 06/02/2020, V đi ngang qua cửa hàng Family Mart, số 213 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 dừng xe vào mua nước, V phát hiện 01 chùm chìa khóa xe mô tô để trên kệ hàng nên lấy trộm và đi ra nhìn thấy phía trước cửa hàng có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59X3-474.48 màu trắng. V về khách sạn Song Vi báo cho K và V biết đi lấy trộm. V đưa chùm chìa khóa xe lấy trộm được cho K giữ rồi điều khiển xe mô tô biển số 49D1-375.60 chở K, V điều khiển xe mô tô biển số 59B1-149.75 chạy theo sau. Trên đường đi, Bun (chưa rõ lai lịch) gọi điện cho V hỏi mượn tiền nhưng do không có tiền lẻ nên V dẫn Bun đến cửa hàng Family Mart số 213, Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây. Khi đến nơi V, V và Bun vào đổi tiền, còn K đứng bên ngoài canh để lấy trộm xe. Sau khi được V đưa tiền thì Bun về trước, còn V và V giả vờ mua đồ để đánh lạc hướng nhân viên cửa hàng. K dùng chìa khóa cắm thử vào ổ khóa xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59X3-474.48 của anh Nguyễn Trần Tiến V thì mở được khóa nên dẫn ra ngoài nổ máy chạy thoát. Thấy K lấy được xe, V và V lại tính tiền và ra khỏi cửa hàng lấy xe mô tô chạy theo K.

Khi về đến gần khách sạn Song Vi, V lên khách sạn nghỉ trước, còn K điện thoại cho Nguyễn Hoàng P nói vừa trộm được xe và hỏi có mua không, P đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà P tại xã Phú Hữu, huyện N Trách, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi, K gọi điện cho P nhờ giữ lại 2.000.000 đồng. Sau khi xem xe, P đồng ý mua với giá là 9.000.000 đồng và đưa lại cho V 7.000.000 đồng, giữ lại 2.000.000 đồng và nói với V là trừ 2.000.000 đồng vào xe của K đang mượn đi. V chia cho K 2.000.000 đồng, giữ lại 5.000.000 đồng. Sau khi bán xong, K và V quay lại khách sạn Song Vi, V và K mỗi người bỏ ra 500.000 đồng chia cho V.

Sau khi mua chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59X3-474.48, P đăng lên trang “Hội xe Noop” của ứng dụng Facebook để bán thì có tài khoản tên “Đông Nguyễn” (không rõ lai lịch) hỏi mua và P đồng ý bán với giá 12.000.000 đồng. Tại nhà P, Đông tháo biển số xe 59X3-474.48 bỏ lại rồi gắn biển số khác vào và đi khỏi. Sau khi giao dịch xong, P lên “Hội xe Noop” xóa bài đăng.

Kết luận định giá tài sản số: 49/HĐĐGTS-TCKH ngày 04/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 2, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59X3-474.48 trị giá là 15.433.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Kawasaki, biển số 61B1-020.51 trị giá là 3.833.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 19.266.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

1. Một xe mô tô hiệu Kawasaki, biển số: 61B1-020.51, số khung bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy; số máy không có. Qua xác minh, biển số 61B1-020.51 là của xe mô tô hiệu Kawasaki có số máy: LFM152FMH-V00110209, số khung: RMNDCH5MN8H010209 do chị Lưu Thị Thu, ngụ tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đứng tên sở hữu, chị Thu đã bán lại cho anh Nguyễn Văn C ngụ tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, anh C giao lại cho em trai là anh Lê Hữu N sử dụng. Anh N yêu cầu nhận lại xe hoặc bồi thường lại giá trị xe là 5.000.000 đồng.

2. Một biển số 59E1-125.45, do ông Phạm Công Bắc, ngụ quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, ông Bắc đã bán cho một người không rõ lai lịch, không yêu cầu nhận lại biển số nêu trên.

3. Một biển số xe 49D1-375.60, qua xác minh là của xe mô tô hiệu Honda Vision do anh Đinh Văn Hồng, ngụ tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đứng tên sở hữu. Khoảng tháng 10/2019, anh Hồng trên đường đi làm từ Quận 3 sang

Quận 9 thì bị rơi mất. Anh Hồng đã xin cấp lại biển số mới nên không có yêu cầu nhận lại biển số cũ.

4. Một đoạn băng kim loại dài khoảng 10cm, 01 đầu dẹp và 01 đầu tròn; 01 (một) máy phá sóng định vị, 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Wiko Model Pulp là công cụ, phương tiện V dùng vào việc phạm tội.

5. Một điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo A33M, là phương tiện P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

6. Một chiếc điện thoại di động hiệu Asus là phương tiện K sử dụng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội.

7. Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm V.

8. Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Đinh Thanh V là số tiền do V bán xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59X3-474.48 do trộm cắp mà có.

9. Số tiền 12.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoàng P.

10. Một xe mô tô hiệu Sirius màu xám, đen, gắn biển số 49D1-375.60, V khai nhận mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở quận Bình Thạnh với giá 2.500.000 đồng. Qua xác minh xe do anh Nguyễn Văn Chương, ngụ tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, đứng tên chủ sở hữu, có biển số thật là 77E1-287.05, ngày 15/01/2020 anh Chương để xe ở trước phòng trọ tại đường số 6, phường Bình Trung Tây, Quận 2 thì bị mất trộm nhưng anh Chương không đến Công an phường trình báo. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Chương là có căn cứ.

11. Một biển số 59X3-474.48, là của xe mô tô hiệu Wave do anh Nguyễn Trần Tiến V đứng tên sở hữu.

12. Một xe mô tô hiệu Honda Sonnic màu đỏ, gắn biển số 59B1-595.95, qua xác minh xe trên do anh Lìu Hưng Phương, ngụ tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu, xe có biển số thật 60B6-629.96. Khoảng tháng 01 năm 2020 anh Phương làm mất xe tại phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, nhưng anh Phương không trình báo Công an phường Thạnh Mỹ Lợi.

13. Đối với các biển số: 59B1-595.95, 71B2-980.54; 59L1-567.89; 63B9-339.79; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 139151; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 139151 mang tên Nguyễn Hoàng P, thu giữ tại nhà P tại huyện N Trách, tỉnh Đồng Nai, qua giám định là giả. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an huyện N Trách để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

14. Một xe dạng Wave màu đen, số khung: RMMWCH3MM71316510, số khung không thay đổi, số máy không có. Qua xác minh không tìm thấy dữ liệu; đồng thời đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận. V khai nhận mua của một người (không rõ lai lịch) trên ứng dụng “Chợ Tốt” với giá 700.000 đồng, khi mua xe không có biển số cũng như giấy tờ xe. Sau khi mua xe thì V mang đến tiệm sửa xe của anh Bùi Văn Hoàng, tại phường Bình Trưng Tây, Quận 2, để sửa thì bị tạm giữ.

15. Một khung xe mô tô số RLHHC09026Y366713 và 01 cục máy xe số HC09E-6366782 là của xe mô tô Wave RS biển số 59E1-308.73 do anh Đặng Tấn Phúc, ngụ tại quận Phú Nhuận mua năm 2006 và đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, anh Phúc đã bán cho người khác (không rõ nhân thân), khi bán không làm thủ tục sang tên.

16. Một cục máy xe số C50E-8042639, qua xác minh không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

17. Một cục máy xe số HC12E-0527968 là của xe mô tô hiệu Wave RS biển số 59U1-893.79 do anh Lê Văn Chương, ngụ tại Quận 10, làm chủ sở hữu. Do xe đã cũ, thường xuyên bị hư hỏng nên trong quá trình sửa xe tại một tiệm không rõ địa chỉ, anh Chương đã cho thay thế lốc máy mới và bỏ lại lốc máy cũ tại tiệm.

18. Một Giấy đăng ký xe mô tô số 0460500 mang tên Nguyễn Thành Xương, P khai nhặt được trên đường. Xác minh tại phường An Phú, Quận 2, thì ông Nguyễn Thành Xương đã bán nhà đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ.

19. Một máy khoan cầm tay màu đen hiệu Hitachi, 01 máy mài cầm tay bằng kim loại, 01 dụng cụ mở ốc bằng kim loại, 06 chiếc pô xe máy bằng kim loại, 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ có ký hiệu YC-601-4.0 bên trong có 27 thanh kim loại có chiều dài 06cm, đầu hình vuông có khắc các chữ cái, 01 hộp nhựa hình vuông màu đỏ có ký hiệu YC-601-4.0 bên trong có 09 thanh kim loại, chiều dài 06cm, ở đầu có khắc số từ 0 đến 9, là tài sản cá nhân của P để phục vụ công việc sửa xe.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSQ2 ngày 13/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên toà, sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát kết luận: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Nguyễn Hoàng P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, o Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thanh V từ 03 (ba) năm 06 (tháng) tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Điều 52; Các Điều 58, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- + Nguyễn Quốc K từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

- + Nguyễn Thị Cẩm V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Đinh Thanh V và người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trần Tiến V số tiền 15.433.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hữu N về việc yêu cầu các bị cáo V, K và V trả lại chiếc xe bị thu giữ. Nếu không trả xe thì bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

1. Đề nghị Tòa án tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Kawasaki, biển số: 61B1-020.51, số khung bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy; số máy không có, 01 đoạn băng kim loại dài khoảng 10cm, một đầu dẹp và 01 đầu tròn, 01 máy phá sóng định vị, 01 điện thoại di động màu

trắng hiệu Wiko Model Pulp, 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo A33M, chiếc điện thoại di động hiệu Asus, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm V, số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Đinh Thanh V, số tiền 11.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng P và chiếc xe dạng Wave màu đen, số khung: RMMWCH3MM71316510, số khung không thay đổi, số máy không có thu giữ của bị cáo V.

2. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các biển số 59E1-125.45, 49D1-375.60, 01 khung xe mô tô số RLHHC09026Y366713, 01 cục máy xe số HC09E-6366782, 01 cục máy xe số C50E-8042639, 01 cục máy xe số HC12E-0527968 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 0460500 mang tên Nguyễn Thành Xương.

3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng trong tổng số 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, 01 máy khoan cầm tay màu đen hiệu Hitachi, 01 máy mài cầm tay bằng kim loại, 01 dụng cụ mở ốc bằng kim loại, 06 chiếc pô xe máy bằng kim loại, 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ có ký hiệu YC-601-4.0 bên trong có 27 thanh kim loại có chiều dài 06cm, đầu hình vuông có khắc các chữ cái, 01 hộp nhựa hình vuông màu đỏ có ký hiệu YC-601-4.0 bên trong có 09 thanh kim loại, chiều dài 06cm, ở đầu có khắc số từ 0 đến 9.

4. Cơ quan C sát điều tra đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Văn Chương chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu xám, đen, gắn biển số 49D1-375.60, trả lại cho anh Lưu Hưng Phương chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonnic màu đỏ, gắn biển số 59B1-595.95, trả lại cho anh Nguyễn Trần Tiến V 01 biển số 59X3-474.48 là có căn cứ và đúng quy định.

5. Đối với các biển số: 59B1-595.95, 71B2-980.54, 59L1-567.89, 63B9-339.79, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 139151 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 139151 mang tên Nguyễn Hoàng P, thu giữ tại nhà P. Qua giám định là giả, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an huyện N Trách để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKSQ2 ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số 045/2020 ngày 04/6/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2; Giấy nộp tiền ngày 05/6/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh đông Sài Gòn và Lệnh thanh toán tiền mặt số tài khoản: 6280100100000001 tại 79204014-NHNo CN Đông Sài Gòn ngày 05/6/2020 số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

Tại Phiên tòa:

Phản tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Đại diện hợp pháp cho các bị cáo Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V không tranh luận gì với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Chỉ đề nghị xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo K và V.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V thống nhất về tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo K, V quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K và V mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Phiên tòa, các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị Cẩm V và Nguyễn Hoàng P không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Phiên tòa, các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị Cẩm V và Nguyễn Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/02/2020 tại nhà trọ số 40A, Đường 39, Khu phố 5, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo V, K và V đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Kawasaki màu đỏ, đen biển số 61B1-020.51 của anh Lê Hữu N trị giá 3.833.000 đồng và đến ngày 06/02/2020, các bị cáo này tiếp tục lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59B1-581.19 của anh Nguyễn Trần Tiến V trị giá là 15.433.000 đồng tại cửa hàng Family Mart, số 213 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2. Với hành vi này, các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo

Nguyễn Hoàng P biết rõ tài sản do các bị cáo V, K và V trộm cắp được mà có nhưng vẫn cố tình thỏa thuận mua bán. Vì vậy, bị cáo P đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, coi thường pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

+ Bị cáo Đinh Thanh V là người cầm đầu, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và chính bị cáo là người phân công nhiệm vụ cho K và V. Trong thời gian khoảng 02 tháng, bị cáo cùng với K và V đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp, bị cáo biết rõ bị cáo K và V là người chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn rủ rê, lôi kéo, xúi giục vào con đường phạm tội. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vai trò của bị cáo trong vụ án là tích cực, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2017 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 21 tháng. Xét thấy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo K và V, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình điều tra và tại Phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V là người chưa đủ 18 tuổi, đáng lẽ phải tập trung cho việc học tập và rèn luyện bản thân nhưng chỉ vì ham chơi, lêu lổng, khi được bị cáo V khởi xướng thì cũng tham gia tích cực, bị cáo K và V là đồng phạm giúp sức tích cực, K là người trực tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản và là người mang tài sản lấy trộm được bán cho Nguyễn Hoàng P. Bị cáo V cùng với V đi lòng vòng tìm tài sản sơ hở và đứng ngoài C giới cho K thực hiện hành vi phạm tội. Hai bị cáo cùng với bị cáo V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bản thân các bị cáo cũng là người nghiện ma túy. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vào thời điểm

phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có trình độ học vấn thấp, hoàn C gia đình khó khăn, thiếu sự giáo dục dạy dỗ của cha mẹ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do đó, giảm nhẹ cho bị cáo K và V một phần hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm các Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức hơn về pháp luật và có điều kiện cải tạo, sửa đổi để trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị luật sư bào chữa cho các bị cáo K và V, xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng P biết rõ tài sản là phạm pháp nhưng vẫn đồng ý mua, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân huyện N Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội – phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội mua bán nhiều lần quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét đối với đối tượng tên Đông (chưa rõ lai lịch) là người mua xe của bị cáo Nguyễn Hoàng P, Cơ quan C sát điều tra Công Quận 2 đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Xét các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Kawasaki, biển số 61B1-020.51 của anh Lê Hữu N theo kết quả định giá là 3.833.000 (Ba triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Căn cứ kết quả giám định thì xe mô tô hiệu Kawasaki, biển số 61B1-020.51 do anh N bị mất, số khung bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy, số máy không có. Mặt khác, qua xác minh, biển số 61B1-020.51 là của xe mô tô hiệu Kawashaki có số máy: LFM152FMH-V00110209, số khung: RMNDCH5MN8H010209 do chị Lưu Thị Thu, ngụ tại Thuận An, Bình Dương đứng tên sở hữu, sau đó bán lại cho anh Nguyễn Văn C nhưng chưa sang tên, anh C giao lại cho em trai Lê Hữu N quản lý, sử dụng. Theo quy định tại Điều 52 Luật giao thông đường bộ và Thông tư 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ công an, thì một trong những điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới là phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Việc anh

Lê Hữu N quản lý, sử dụng chiếc mô tô hiệu Kwashaki, biển số 61B1-020.51, số khung bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy, số máy không có là bất hợp pháp nên cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Anh N yêu cầu các bị cáo V, K và V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59X3-474.48 của anh Nguyễn Trần Tiến V bị mất, xét thấy: Sau khi lấy trộm, K mang đến bán cho Nguyễn Hoàng P được 9.000.000 đồng. P lên mạng xã hội giao bán cho một đối tượng tên Đông được 12.000.000 đồng. Theo kết quả định giá thì chiếc xe của anh V bị mất trị giá 15.433.000 đồng. Quá trình điều tra, anh V yêu cầu các bị cáo lấy trộm phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là thấp hơn giá của Hội đồng định giá nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do các bị cáo K và V chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng để bồi thường nên cha mẹ của các bị cáo này phải liên đới cùng với bị cáo V bồi thường cho anh V số tiền 15.000.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Kawasaki, biển số 61B1-020.51, số khung bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy; số máy không có.

5.2. Xét đối với các biển số 59E1-125.45, 49D1-375.60, 01 (một) đoạn băng kim loại dài khoảng 10cm, 01 (một) một đầu dẹp và 01 đầu tròn, 01 (một) máy phá sóng định vị, 01 (một) khung xe mô tô số RLHHC09026Y366713 và 01 cục máy xe số HC09E-6366782, 01 (một) cục máy xe số C50E-8042639, 01 (một) cục máy xe số HC12E-0527968, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0460500 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

5.3. Xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đinh Thanh V sử dụng điện thoại di động màu trắng hiệu Wiko Model Pulp, bị cáo Nguyễn Quốc K sử dụng điện thoại di động hiệu Asus và bị cáo Nguyễn Hoàng P sử dụng điện thoại màu trắng hiệu Oppo A33M để liên lạc với nhau nhằm thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

5.4. Xét số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V và số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Đinh Thanh V. Đây là số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

5.5. Đối với số tiền 12.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng P, xét thấy: Ngày 11/01/2020, các bị cáo V, K và V lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Kwashaki màu đỏ, đen biển số 61B1- 020.51 của anh Lê Hữu N, K mang bán

cho Nguyễn Hoàng P với giá 2.000.000 đồng và đến ngày 06/02/2020, các bị cáo này tiếp tục lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59X3-474.48 của anh Nguyễn Trần Tiến V, bị cáo K mang đến bán cho P với giá 9.000.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền này để mua tài sản bất hợp pháp nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P.

5.6. Xét đối với chiếc xe mô tô dạng Wave màu đen, số khung: RMMWCH3MM71316510, số khung không thay đổi, số máy không có. Xác minh không tìm thấy dữ liệu; đồng thời đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận. Bị cáo Đinh Thanh V khai mua của một người (không rõ lai lịch) trên ứng dụng “Chợ Tốt” với giá 700.000 đồng, khi mua xe không có biển số cũng như giấy tờ xe. Sau khi mua xe, V mang đến tiệm sửa xe của anh Bùi Văn Hoàng, tại phường Bình Trưng Tây, Quận 2, để sửa thì bị tạm giữ. Bị cáo V sử dụng xe không có nguồn gốc và bất hợp pháp. Quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra cũng đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có người đến nhận. Do đó, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

5.7. Xét biển số 59X3-474.48 thu giữ tại nhà P. Biển số này do anh Nguyễn Trần Tiến V đứng tên sở hữu bị các bị cáo V, K và V lấy trộm vào ngày 06/02/2020. Sau khi P mua xe, P lên mạng xã hội bán cho tên Đông (không rõ lai lịch), khi đến nhà lấy xe, Đông tháo biển số xe này gắn vào một biển số khác, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V là đúng quy định.

5.8. Xét chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonnic màu đỏ, gắn biển số 59B1-595.95, qua xác minh do anh Lìu Hưng Phương, ngụ tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu, xe có biển số thật 60B6-629.96. Khoảng tháng 01 năm 2020, anh Phương làm mất xe tại phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 nhưng không trình báo, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Phương là có căn cứ.

5.9. Xét đối với các biển số: 59B1-595.95, 71B2-980.54, 59L1-567.89, 63B9-339.79, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 139151 mang tên Nguyễn Hoàng P, thu giữ tại nhà P, qua giám định là giả. Cơ quan C sát điều tra Công an Quận 2 đã chuyển đến Công an huyện N Trách, tỉnh Đồng Nai để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

5.10. Xét 01 (một) máy khoan cầm tay màu đen hiệu Hitachi, 01 (một) máy mài cầm tay bằng kim loại, 01 (một) dụng cụ mở ốc bằng kim loại, 06 (sáu) chiếc pô xe máy bằng kim loại, 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ có ký hiệu YC-601-4.0 bên trong có 27 thanh kim loại có chiều dài 06cm, đầu hình

vuông có khắc các chữ cái, 01 (một) hộp nhựa hình vuông màu đỏ có ký hiệu YC-601-4.0 bên trong có 09 thanh kim loại, chiều dài 06cm, ở đầu có khắc số từ 0 đến 9, là tài sản cá nhân của P để phục vụ công việc sửa xe không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKSQ2 ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số 045/2020 ngày 04/6/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2; Giấy nộp tiền ngày 05/6/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh đông Sài Gòn và Lệnh thanh toán tiền mặt số tài khoản: 62801001000000001 tại 79204014-NHNo CN Đông Sài Gòn ngày 05 tháng 6 năm 2020, số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

[6] Về án phí:

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo Đinh Thanh V và đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Hữu N phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Hoàng P và người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị Cẩm V, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 47, 48 và 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thanh V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 47, 48; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Quốc K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

+ Nguyễn Thị Cẩm V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38, 47; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đinh Thanh V và người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trần Tiến V số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hữu N về việc yêu cầu các bị cáo V, K và V bồi thường số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 30, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Kawasaki, biển số 61B1-020.51, số khung bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy; số máy không có, 01 (một) chiếc xe mô tô dạng Wave màu đen, số khung: RMMWCH3MM71316510, số khung không thay đổi, số máy không có, 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Wiko Model Pulp, 01 (một) điện thoại màu trắng hiệu Oppo A33M, 01 điện thoại di động hiệu Asus, số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V, số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng thu giữ của bị cáo Đinh Thanh V và số tiền 11.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền Việt Nam và 01 (một) máy khoan cầm tay màu đen hiệu Hitachi, 01 (một)

máy mài cầm tay bằng kim loại, 01 (một) dụng cụ mở ốc bằng kim loại, 06 (sáu) chiếc pô xe máy bằng kim loại, 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ có ký hiệu YC-601-4.0 bên trong có 27 thanh kim loại có chiều dài 06cm, đầu hình vuông có khắc các chữ cái, 01 (một) hộp nhựa hình vuông màu đỏ có ký hiệu YC-601-4.0 bên trong có 09 thanh kim loại, chiều dài 06cm, ở đầu có khắc số từ 0 đến 9.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKSQ2 ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số 045/2020 ngày 04/6/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2; Giấy nộp tiền ngày 05/6/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh đông Sài Gòn và Lệnh thanh toán tiền mặt số tài khoản: 62801001000000001 tại 79204014-NHNo CN Đông Sài Gòn ngày 05/6/2020 số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I và Điểm a, b mục 1.3 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*)

- Các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V Nguyễn Hoàng P, mỗi người nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đinh Thanh V và người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quốc K và Nguyễn Thị Cẩm V phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Anh Lê Hữu N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Hoàng P, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị Cẩm V và luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị Cẩm V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại là anh Lê Hữu N và anh Nguyễn Trần Tiến V vắng mặt tại Phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C (Chánh) vắng mặt tại Phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV.06-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Phòng PC.10-Công an TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn